

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/DS-ST

Ngày: 24/12/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985, có mặt.
 2. Bị đơn: Ông Trần Công M, có mặt và bà Phan Thị Tuyết H, vắng mặt.
 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, có mặt.
- Cùng cư trú: Thôn ĐK, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Th trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Ngày 09/5/2018 ông Nguyễn Văn Th cùng vợ là Trần Thị L có cho ông Trần Công M và bà Phan Thị Tuyết H vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Hai bên Th thuận thời hạn trả vào ngày 09/4/2019, hai bên Th thuận lãi suất là 2,5%/tháng. Khi vay, hai bên có lập giấy viết tay ngày 09/5/2018. Sau khi nhận tiền

vay, dù đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng nhưng ông M và bà H không trả số tiền đã vay cho ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị L. Nên ông Nguyễn Văn Th khởi kiện, yêu cầu ông Trần Công M và bà Phan Thị Tuyết H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị L số tiền đã vay là 50.000.000đ tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 24/12/2019, lãi suất được tính 20%/1 năm.

- Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L (vợ của ông Nguyễn Văn Th) trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Bà Trần Thị L có nội dung trình bày giống với nội dung trình bày của ông Nguyễn Văn Th.

- Theo lời khai của bị đơn, ông Trần Công M trong quá trình tố tụng: Ông Trần Công M thừa nhận, ông cùng vợ là Phan Thị Tuyết H có vay của ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị L số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 09/4/2019, lãi suất Th thuận 3%/tháng. Nhưng sau khi vay, do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông M chưa trả được tiền gốc và lãi cho ông Th và bà L. Hiện nay ông Th khởi kiện thì ông M thừa nhận có nợ ông Th và bà L số tiền trên, tuy nhiên ông M có nguyện vọng được trả dần trong thời hạn 10 năm, mỗi năm trả 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Trần Công M trình bày có thay đổi so với lời khai trong quá trình giải quyết vụ án về lãi suất hai bên thỏa thuận, ông M cho rằng hai bên thỏa thuận lãi suất là 2,5%/ tháng. Sau khi vay, ông M có đến nhà ông Th để trả bớt số tiền vay nhưng ông Th và bà L không nhận và yêu cầu ông phải trả hết. Tại phiên tòa, ông M thừa nhận còn nợ số tiền theo yêu cầu của ông Th và bà L, nhưng ông M xin trả dần, không có điều kiện để trả một lần.

- Đối với bà Phan Thị Tuyết H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương để tổng đạt những văn bản của Tòa án cho bà Phan Thị Thúy H nhiều lần, nhưng bà H không có mặt tại địa phương, không thể tổng đạt được văn bản của Tòa án. Nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản của Tòa án cho bà Phan Thị Thúy H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều

436, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th, buộc ông Trần Công M và bà Phan Thị Tuyết H phải trả cho ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị L số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất theo quy định.

Về án phí: Ông Trần Công M và bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu ông Trần Công M và bà Phan Thị Tuyết H phải trả số tiền vay ngày 09/5/2018, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/4/2018, bà Phan Thị Tuyết H và ông Trần Công M vay tiền của ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị L, thời hạn trả nợ là ngày 09/4/2019. Ngày 18/6/2019 ông Nguyễn Văn Th làm đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Bị đơn là bà Phan Thị Tuyết H và ông Trần Công M có địa chỉ tại thôn ĐK, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự; sau khi đưa vụ án ra xét xử, bà Phan Thị Tuyết H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Ông Nguyễn Văn Th yêu cầu ông Trần Công M và bà Phan Thị Tuyết H phải trả cho ông Th và bà Trần Thị L (vợ của ông Th) số tiền gốc đã vay là 50.000.000 đồng theo giấy viết tay ngày 09/5/2018 và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 24/12/2019 (01 năm, 07 tháng, 15 ngày) là 16.249.000 đồng. Tổng cộng là 66.249.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Công M thừa nhận ông và bà Phan Thị Tuyết H (vợ của ông M) có vay của ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị L số tiền 50.0000.000 đồng vào ngày 09/5/2018. Nên căn cứ Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Theo giấy vay tiền giữa hai bên lập ngày 09/5/2018 thì đến ngày 09/4/2019 bà M và bà H phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông Th và bà L. Nhưng đến nay ông Trần Công M vẫn thừa nhận chưa trả tiền gốc và lãi cho ông Th và bà L nên ông M và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, ông Th yêu cầu bà H và ông M phải trả số tiền đã vay là 50.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Ngoài ra, ông Th yêu cầu ông M và bà H phải trả thêm 16.429.000 đồng tiền lãi tính từ ngày vay ngày 09/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 24/12/2019, lãi suất được tính 20%/năm. Xét thấy, khi vay hai bên Th thuận lãi suất số tiền 2,5% tháng (30%/năm), tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu lãi suất 20%/năm. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì số tiền lãi do nguyên đơn yêu cầu không vượt quá quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.2] Xét lời khai của ông Trần Công M, yêu cầu được trả với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với thời hạn 10 năm, mỗi năm trả 5.000.000 đồng; tại phiên tòa ông M đồng ý trả nợ với hình thức trả dần nhưng ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị L không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn ông Trần Công M và bà Phan Thị Tuyết H phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 3.321.450 đồng. Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.275.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Công M và bà Phan Thị Tuyết H phải trả cho ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị L số tiền 66.429.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu bốn trăm hai

mười chín nghìn đồng), trong đó 50.000.000 đồng tiền gốc và 16.429.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Công M và bà Nguyễn Thị Tuyết H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Trần Công M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Trần Công M và bà Phan Thị Tuyết H phải nộp 3.321.450 đồng (Ba triệu ba trăm hai mươi một nghìn bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.275.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002167 ngày 01/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền Th thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn ông Trần Công M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Phan Thị Tuyết H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu

